TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại tại Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh V, sinh ngày 01/01/1979 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Lâm Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị T1 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1979 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn K (P), sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Dương Hồng T3, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Châu Thanh H (Đ), sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Ông Võ Chí T4, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 03/8/2024, bị cáo Nguyễn Minh V một mình đi bộ từ nhà thuê tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng dọc theo tuyến đường lộ đal đi về hướng xã L để tìm tài sản lấy trộm, khi đi đến ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện nhà bị hại ông Nguyễn Ngọc T2 có đậu 01 chiếc xe mô tô biển số 83H7-8914, nhãn hiệu SUNLUX-JAPAN có gắn sẵn chìa khoá trên xe và không có người trông coi nên V đi đến chỗ chiếc xe đang đậu, quan sát xung quanh không nhìn thấy ai nên V dẫn xe đi ra lộ đal rồi tiếp tục dẫn xe đi thêm một đoạn cách nhà ông T2 khoảng 100m (hướng về ấp K, xã L) thì không thấy có người đuổi theo nên V nổ máy xe chạy về nhà thuê tại ấp K, xã L. Tại đây, V dùng các dụng cụ (kiềm, tua vít, cờ lê) tháo rời một số bộ phận của xe ra để tiện cho việc bán xe cho cơ sở thu mua phế liệu, khi V chưa kịp bán xe thì bị người dân phát hiện và trình báo cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUNLUX, kiểu dáng Dream, màu nâu có giá là 3.166.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-TT ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo V mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 cây kìm bằng kim loại, cán kìm có bọc nhựa bên ngoài; 01 cây tua vít bằng kim loại, có cán bọc bằng nhựa bên ngoài; 01 cây cờ lê (khoá, 01 đầu 10, 01 đầu 14). Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét do bị hại không yêu cầu. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra bị hại ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng vắng mặt gồm: Bị hại ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị N, người làm chứng ông Châu Thanh H (Đ) và ông Võ Chí T4. Xét thấy, trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận ngày 03/8/2024 tại nhà của bị hại ông Nguyễn Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị N tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô biển số 83H7-8914, nhãn hiệu SUNLUX-JAPAN đang được đậu trong sân nhà bị hại. Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUNLUX, kiểu dáng Dream, màu nâu có giá là 3.166.000 đồng. Do tài sản bị cáo trộm có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Đại diện Viện kiểm sát đồng thời đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 cây kìm bằng kim loại, cán kìm có bọc nhựa bên ngoài; 01 cây tua vít bằng kim loại, có cán bọc bằng nhựa bên ngoài; 01 cây cờ lê (khoá, 01 đầu 10, 01 đầu 14) là công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh V 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 20/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu huỷ: 01 cây kìm bằng kim loại, cán kìm có bọc nhựa bên ngoài; 01 cây tua vít bằng kim loại, có cán bọc bằng nhựa bên ngoài; 01 cây cờ lê (khoá, 01 đầu số A, 01 đầu số 14).

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị
(Cơ quan điều tra (01), Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ (01), CQTHAHS (01));
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp